

# PHƯƠNG ÁN TƯ VẤN THOÁI VỐN

CỦA TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM – CTCP (VNSTEEL)

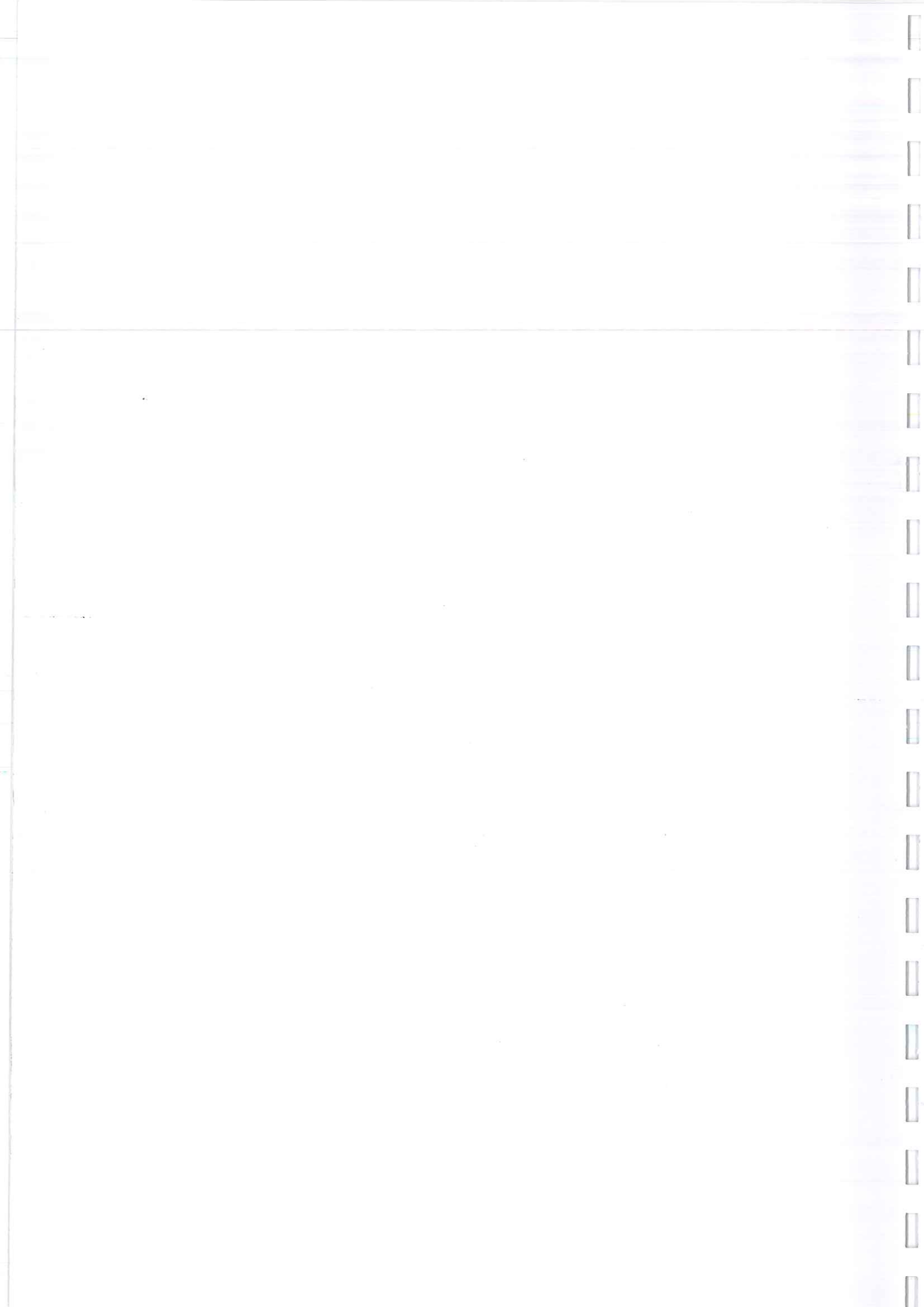


TẠI

CÔNG TY TNHH ÓNG THÉP VIỆT NAM



Hà Nội, năm 2022



## MỤC LỤC

<b>PHẦN 1: LƯU Ý, ĐIỀU KIỆN VÀ HẠN CHẾ CỦA PHƯƠNG ÁN TƯ VẤN CHUYÊN NHƯỢNG VỐN</b> .....	6
<b>PHẦN 2: GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOÁI VỐN</b> .....	8
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	8
1.1 Thông tin chung .....	8
1.2 Quá trình hình thành và phát triển .....	8
1.3 Ngành nghề kinh doanh .....	9
2. Mối quan hệ với công ty có phần vốn góp được thoái vốn .....	11
3. Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp thoái vốn/ số vốn thực góp .....	11
4. Tỷ lệ vốn góp thoái vốn/ số vốn đã góp .....	11
<b>PHẦN 3: GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÓ VỐN GÓP ĐƯỢC THOÁI VỐN</b> .....	12
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	12
1.1 Giới thiệu về Công ty .....	12
1.2 Quá trình hình thành và phát triển .....	12
1.3 Ngành nghề kinh doanh của Công ty .....	12
1.4 Cơ cấu thành viên góp vốn của Vinapipe .....	13
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty .....	13
2.1. Cơ cấu tổ chức .....	13
2.2. Cơ cấu bộ máy quản lý: .....	14
3. Hoạt động kinh doanh .....	16
4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh .....	22
5. Tình hình tài chính .....	22
5.1. Một số chỉ tiêu tài chính năm 2020 – 2021 .....	22
5.2. Báo cáo về vốn kinh doanh, tài sản .....	23
5.3. Khấu hao tài sản cố định .....	24
5.4. Thanh toán các khoản nợ đến hạn .....	25
5.5. Các khoản phải nộp, phải thu theo luật định .....	26
5.6. Tổng dư nợ vay .....	26
5.7. Tình hình công nợ .....	26
6. Đất đai, nhà xưởng .....	28
7. Các vấn đề cần lưu ý khác .....	28
<b>PHẦN 4: ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN CHUYÊN NHƯỢNG VỐN</b> .....	29
<b>I. CƠ SỞ PHÁP LÝ</b> .....	29
<b>II. CĂN CỨ PHÁP LÝ CHUYÊN NHƯỢNG VỐN</b> .....	29
<b>III. ĐỀ XUẤT PHƯƠNG THỨC CHUYÊN NHƯỢNG</b> .....	33



1. Mục tiêu của việc chuyển nhượng vốn.....	33
2. Đề xuất tỷ lệ chuyển nhượng vốn.....	33
3. Đề xuất giá khởi điểm .....	33
4. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại doanh nghiệp .....	36
5. Đề xuất phương thức chuyển nhượng vốn .....	37
IV. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VỐN, LỢI ÍCH THU ĐƯỢC VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN .....	38
V. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN DỰ KIẾN .....	38

đ

## DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	13
--	----

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Cơ cấu thành viên góp vốn của Vinapipe .....	13
Bảng 2: Sản phẩm chính.....	16
Bảng 3: Cơ cấu doanh thu thuần.....	20
Bảng 4: Cơ cấu lợi nhuận gộp .....	20
Bảng 5: Cơ cấu chi phí hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 – 6T/2022 .....	21
Bảng 6: Kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2020 – 6T/2022.....	22
Bảng 7: Một số chỉ tiêu tài chính năm 2020 – 2021.....	22
Bảng 8: Cơ cấu nguồn vốn kinh doanh giai đoạn 2020 – 6T/2022 .....	23
Bảng 9: Cơ cấu tài sản giai đoạn 2020 – 6T/2022.....	23
Bảng 10: Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2021 .....	24
Bảng 11: Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 30/06/2022 .....	25
Bảng 12: Các khoản phải nộp, phải thu Nhà nước giai đoạn 2020 – 6T/2022.....	26
Bảng 13: Vay và nợ thuê tài chính giai đoạn 2020 – 6T/2022 .....	26
Bảng 14: Các khoản nợ phải thu giai đoạn 2020 – 6T/2022 .....	26
Bảng 15: Các khoản nợ phải trả giai đoạn 2020 – 6T/2022 .....	27
Bảng 16: Danh mục đất đai, nhà xưởng.....	28

**CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT**

❖ VNSTEEL/Tổng Công ty	:	Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP
❖ VINAPIPE/Công ty	:	Công ty TNHH Ống thép Việt Nam
❖ Tổ chức tư vấn/Asean Securities	:	Công ty cổ phần Chứng khoán ASEAN
❖ SXKD	:	Sản xuất kinh doanh
❖ CBCNV	:	Cán bộ công nhân viên
❖ Thuế TNDN	:	Thuế thu nhập doanh nghiệp
❖ BCTC	:	Báo cáo tài chính
❖ DTT	:	Doanh thu thuần
❖ HĐQT	:	Hội đồng quản trị
❖ BKS	:	Ban kiểm soát
❖ ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
❖ HĐTV	:	Hội đồng thành viên
❖ KD	:	Kinh doanh
❖ VCSH	:	Vốn chủ sở hữu
❖ LNST	:	Lợi nhuận sau thuế
❖ TNHH MTV	:	Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên
❖ TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn

## PHẦN 1: LƯU Ý, ĐIỀU KIỆN VÀ HẠN CHẾ CỦA PHƯƠNG ÁN TƯ VẤN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Phương án tư vấn chuyển nhượng vốn này được Asean Securities thực hiện trên cơ sở phạm vi công việc quy định tại Hợp đồng dịch vụ tư vấn chuyển nhượng vốn giữa Tổng Công ty thép Việt Nam - CTCP (VNSTEEL) và Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean. Phương án tư vấn chuyển nhượng vốn này có các lưu ý, điều kiện và hạn chế sau:

- Việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Phương án tư vấn chuyển nhượng vốn này dựa vào các thông tin và số liệu trên BCTC và các số liệu liên quan khác được VINAPIPE và VNSTEEL cung cấp. CTCP Chứng khoán Asean không chịu trách nhiệm về tính chính xác của các dữ liệu.
- Chúng tôi giả định rằng Công ty TNHH Ông thép Việt Nam tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ về hoạt động và kinh doanh;
- Vận dụng Điều d Khoản 15 Điều 2 Nghị định 140/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung tiết c, điểm 1, Điều 29 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP như sau: “Việc xác định giá khởi điểm khi chuyển nhượng vốn: Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ lựa chọn ký hợp đồng thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá để xác định, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về giá và thẩm định giá.

*Tổ chức có chức năng thẩm định giá được lựa chọn các phương pháp định giá thích hợp theo quy định của pháp luật giá và thẩm định giá để xác định giá khởi điểm; chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thẩm định giá. Khi xác định giá khởi điểm phải xác định đầy đủ giá trị thực tế phần vốn của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ đầu tư ra ngoài bao gồm giá trị được tạo bởi quyền sử dụng đất giao có thu tiền sử dụng đất, quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp, quyền sử dụng đất thuê (thuê trả tiền một lần cho cả thời gian thuê, thuê trả tiền hàng năm) theo quy định của pháp luật. Việc xác định giá trị thương hiệu (trong đó bao gồm giá trị văn hóa, lịch sử) vào giá khởi điểm để chuyển nhượng vốn thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.*

*Việc sử dụng một mức giá khởi điểm để thực hiện chuyển nhượng vốn theo các phương thức quy định tại Nghị định này phải đảm bảo nguyên tắc thời gian tối đa không quá 06 tháng kể từ thời điểm chứng thư thẩm định giá có hiệu lực đến ngày giao dịch cuối cùng (đối với trường hợp giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán); hoặc tính đến ngày công bố trúng giá chuyển nhượng vốn (đối với phương thức đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh) hoặc tính đến ngày ký hợp đồng chuyển nhượng vốn (theo phương thức thỏa thuận).*

*Trường hợp chuyển nhượng vốn tại các doanh nghiệp chưa niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán mà tỷ lệ vốn của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ đang nắm giữ dưới 36% vốn điều lệ và giá trị đầu tư ghi trên sổ sách kế toán của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ phải chuyển nhượng dưới 10 tỷ đồng thì doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ xem xét, quyết định việc thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá hoặc tự quyết định mức giá khởi điểm tại ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn đảm bảo giá trị chuyển nhượng không thấp hơn giá trị thực của phần vốn góp phải chuyển nhượng trên báo cáo tài*

*chính gần nhất với thời điểm chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp nhận vốn góp hoặc không thấp hơn giá trị đầu tư ghi trên sổ sách kế toán của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ sau khi trừ khoản dự phòng tổn thất vốn đầu tư đã trích lập (nếu có). Giá trị thực của phần vốn góp phải chuyển nhượng được xác định theo giá trị vốn chủ sở hữu ghi trên sổ sách kế toán của doanh nghiệp nhận vốn góp và tỷ lệ góp vốn của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ tại doanh nghiệp.*

CTCP Chứng khoán Asean chỉ là đơn vị tư vấn xây dựng phương án chuyển nhượng vốn theo các quy định hiện hành, CTCP Chứng khoán Asean không phải là tổ chức có chức năng thẩm định giá và tư vấn về giá. VNSTEEL phê duyệt giá tối thiểu để chuyển nhượng vốn căn cứ theo Chứng thư thẩm định giá số 447-22/CT-ĐG/VAE ngày 04/10/2022 (thời điểm định giá: 30/06/2022), do Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam thực hiện và các quy định có liên quan khác.

VNSTEEL khi quyết định giá khởi điểm chuyển nhượng vốn tại Công ty TNHH Ống thép Việt Nam cần xem xét đến các yếu tố như cung cầu của thị trường chứng khoán; ảnh hưởng (nếu có) của các hoạt động hợp tác kinh doanh, hợp đồng hợp tác khai thác mặt bằng của Công ty TNHH Ống thép Việt Nam trước và sau thoái vốn (nếu có); và/hoặc các kế hoạch hoạt động, kinh doanh khác của Công ty; cũng như các hạn chế và kiến nghị được nêu tại báo cáo định giá của tổ chức thẩm định giá... để bảo đảm theo đúng quy định pháp luật, bảo đảm theo nguyên tắc thị trường, công khai, minh bạch, bảo toàn vốn đầu tư ở mức cao nhất, hạn chế tối đa tổn thất đầu tư trong chuyển nhượng vốn.



## PHẦN 2: GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOẢI VỐN

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1 Thông tin chung

- Tên Công ty : **Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP**
- Tên tiếng Anh : Viet Nam Steel Corporation
- Tên viết tắt : VNSTEEL
- Trụ sở chính : Số 91 Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : (84-24) 3 8561 767
- Fax : (84-24) 3856 1815
- Giấy ĐKDN : Số 0100100047 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, thay đổi lần thứ 11 ngày 01/06/2022
- Website : <https://www.vnsteel.vn/>
- Logo : 

#### 1.2 Quá trình hình thành và phát triển

##### - Thành lập

Tổng Công ty được hình thành qua các thời kỳ, gắn liền với sự phát triển của đất nước nói chung và ngành công nghiệp luyện kim nói riêng. Đó là sự kết hợp, sáp nhập, hợp nhất nhiều doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị trong ngành sản xuất thép và kinh doanh kim khí của Nhà nước trong những thập kỷ qua.

Thực hiện Quyết định số 91/TTg ngày 07 tháng 3 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm thành lập Tập đoàn kinh doanh ở một số Bộ quản lý ngành kinh tế - kỹ thuật (gọi tắt là Tổng công ty 91), ngày 29 tháng 4 năm 1995, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 255/TTg thành lập Tổng Công ty Thép Việt Nam trên cơ sở hợp nhất Tổng Công ty Thép Việt Nam thuộc Bộ Công nghiệp nặng và Tổng Công ty Kim khí thuộc Bộ Vật tư.

Nhiệm vụ chính của Tổng Công ty là xây dựng và phát triển mô hình kinh doanh đa ngành với hoạt động cốt lõi là sản xuất và kinh doanh sản phẩm thép. Hoạt động kinh doanh chính của Tổng công ty bao gồm nhưng không hạn chế khai thác quặng sắt, than mỡ, nguyên liệu trợ dung; sản xuất gang, thép và các kim loại, sản phẩm thép; xuất nhập khẩu thép; vật tư thiết bị và trang thiết bị luyện kim, chuyên giao công nghệ và hỗ trợ kỹ thuật; thiết kế, chế tạo, thi công xây lắp trang thiết bị công trình luyện kim và xây dựng dân dụng; kinh doanh khách sạn, nhà hàng, vật tư tổng hợp; đào tạo nghề, nghiên cứu khoa học công nghệ; đầu tư, liên doanh, liên kết kinh tế và hợp tác lao động với nước ngoài.

### *- Cổ phần hóa*

Ngày 31/12/2009, Văn phòng Chính phủ đã ban hành công văn số 373/TB-VPCP về việc thông báo kết luận của Thủ tướng: “Đồng ý cổ phần hóa Công ty mẹ của Tổng công ty Thép Việt Nam, Nhà nước nắm giữ trên 65% vốn Điều lệ”.

Căn cứ nội dung nêu trên, ngày 15/01/2010 Bộ trưởng Bộ Công thương đã ban hành Quyết định số 0256/QĐ-BCT về việc cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng Công ty Thép Việt Nam. Sau khi có Quyết định cổ phần hóa, Ban Chỉ đạo và Lãnh đạo Tổng Công ty Thép Việt Nam đã khẩn trương thực hiện việc xác định giá trị doanh nghiệp và xây dựng phương án cổ phần hóa theo lộ trình đã đề ra.

Ngày 18/4/2011, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 552/QĐ-TTg về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng Công ty Thép Việt Nam. Thực hiện Quyết định nêu trên, Tổng công ty Thép Việt Nam đã tiến hành bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng và tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu để chuyển thành Tổng Công ty cổ phần. Kể từ ngày 01/10/2011, Tổng Công ty Thép Việt Nam chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100100047 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp.

### *- Các dấu mốc lịch sử*

- 29/04/1995** Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 255/TTg thành lập Tổng Công ty Thép Việt Nam trên cơ sở hợp nhất và sáp nhập nhiều doanh nghiệp, đơn vị trong ngành sản xuất thép, trong đó có Tổng Công ty Thép Việt Nam thuộc Bộ Công nghiệp và Tổng Công ty Kim khí thuộc Bộ Thương Mại
- 23/11/2006** Thành lập Công ty mẹ - Tổng Công ty Thép Việt Nam
- 21/06/2007** Thủ tướng phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty mẹ - Tổng Công ty Thép Việt Nam
- 01/07/2007** Chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Tổng Công ty Thép Việt Nam
- 31/12/2009** Văn phòng Chính phủ ban hành Công văn số 373/TB-VPCP về việc thông báo kết luận của Thủ tướng: “Đồng ý cổ phần hóa Công ty mẹ của Tổng Công ty Thép Việt Nam, Nhà nước nắm giữ trên 65% vốn điều lệ”.
- 15/01/2010** Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 0256/QĐ-BCT về việc cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng Công ty Thép Việt Nam
- 01/10/2011** Tổng Công ty Thép Việt Nam chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần

### **1.3 Ngành nghề kinh doanh**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp CTCP số 0100100047 do Sở KH&ĐT TP. Hà Nội cấp ngày 05/02/1996 (đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 01/06/2022), Tổng Công ty Thép Việt Nam – CTCP đăng ký các ngành nghề kinh doanh sau đây:

- Sản xuất sắt, thép, gang;

- Sản xuất sản phẩm chịu lửa;
- Quảng cáo;
- Giáo dục nghề nghiệp;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Điều hành tour du lịch;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Tái chế phế liệu;
- Khai thác quặng sắt;
- Khai thác than mỡ và các nguyên liệu phụ trợ dùng cho công nghiệp sản xuất thép;
- Bán buôn phế liệu kim loại, cao su, xăng, dầu, mỡ, ga và các loại vật tư phụ tùng, thiết bị phục vụ cho sản xuất thép, xây dựng, giao thông, cơ khí và các ngành công nghiệp khác;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao;
- Sản xuất hóa chất cơ bản;
- Đại lý du lịch;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động;
- Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);
- Hoạt động của các cơ sở thể thao;
- Xây dựng nhà các loại;
- Phá dỡ;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;

- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao;
- Đại lý;
- Hoạt động thể thao khác;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng công trình công ích;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Rèn, dập, ép và cán kim loại, luyện bột kim loại;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Sản xuất máy luyện kim;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Dịch vụ logistic;
- Thiết kế, tư vấn thiết kế các công trình sản xuất thép, các công trình công nghiệp và dân dụng;
- Kinh doanh các nguyên nhiên liệu, nhiên liệu cán thép, phế liệu kim loại;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.

Địa bàn kinh doanh: Hà Nội và các tỉnh, thành phố trên toàn quốc.

## **2. Mối quan hệ với công ty có phần vốn góp được thoái vốn**

Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP là thành viên góp vốn nắm giữ **50%** vốn góp của Công ty TNHH Ống thép Việt Nam.

## **3. Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp thoái vốn/ số vốn thực góp**

Hiện Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP đang sở hữu **50%** vốn góp của Công ty TNHH Ống thép Việt Nam

## **4. Tỷ lệ vốn góp thoái vốn/ số vốn đã góp**


Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP thực hiện thoái vốn **100%** vốn đã góp vào Công ty TNHH Ống thép Việt Nam.

### PHẦN 3: GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÓ VỐN GÓP ĐƯỢC THOÁI VỐN

#### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

##### 1.1 Giới thiệu về Công ty

- Tên Công ty : Công ty TNHH Ống thép Việt Nam
- Tên Tiếng Anh : Vietnam Steel Pipe Company Limited
- Tên viết tắt : VINAPIPE
- Trụ sở chính : Km 9, P. Quán Toan, Q. Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Điện thoại : (84-225).3850.116 / 3749.490 Fax: (84-225).3534.508 / 3850.114
- Mã số : doanh nghiệp : Số 0200109043 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 11/01/2022
- Vốn điều lệ : 4.627.612 USD, tương đương 66.459.653.572 đồng
- Website : <http://www.vinapipe.vn/>

- Logo :   
VINAPIPE

##### 1.2 Quá trình hình thành và phát triển

Cùng với sự phát triển ngành công nghiệp thép Việt Nam, Nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng ống thép trong công cuộc CNH – HĐH đất nước, liên doanh sản xuất ống thép đầu tiên đã được thành lập năm 1993 với tên gọi “Công ty TNHH ống Thép Việt Nam – VINAPIPE” Công ty được thành lập trên cơ sở liên doanh giữa Tổng Công ty Thép Việt Nam (VnSteel) với tập đoàn sản xuất thép hàng đầu Hàn Quốc là SeAH.

Từ khi đi vào sản xuất (tháng 10/1994) đến nay, Vinapipe đã đa dạng hóa sản phẩm, cung cấp cho thị trường trong và ngoài nước các loại ống thép đen, mạ kẽm, vuông, chữ nhật. Sản phẩm của Vinapipe luôn được đánh giá có chất lượng cao nhất trên thị trường Việt Nam hiện nay.

Vinapipe có máy thử thủy lực dùng để thử độ kín khít nước, đảm bảo ống không rò rỉ với áp lực thử 50 bar (51 kgf/ cm<sup>2</sup>).

##### 1.3 Ngành nghề kinh doanh của Công ty

STT	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
1	2410 (Chính)	Sản xuất sắt, thép, gang. Chi tiết: Sản xuất các loại ống thép
2	2511	Sản xuất các cấu kiện kim loại. Chi tiết: Gia công những cấu kiện từ ống thép (đen và mạ kẽm)

STT	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
3	2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại. Chi tiết: Gia công mạ những cấu kiện, thiết bị bằng thép

#### 1.4 Cơ cấu thành viên góp vốn của Vinapipe

**Bảng 1: Cơ cấu thành viên góp vốn của Vinapipe**

TT	Thành viên góp vốn	Giá trị (USD)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ sở hữu
1	TVN	2.313.806	33.229.826.786	50%
2	SeAH Steel International Corporation	2.313.806	33.229.826.786	50%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>4.627.612</b>	<b>66.459.653.572</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: Vinapipe*

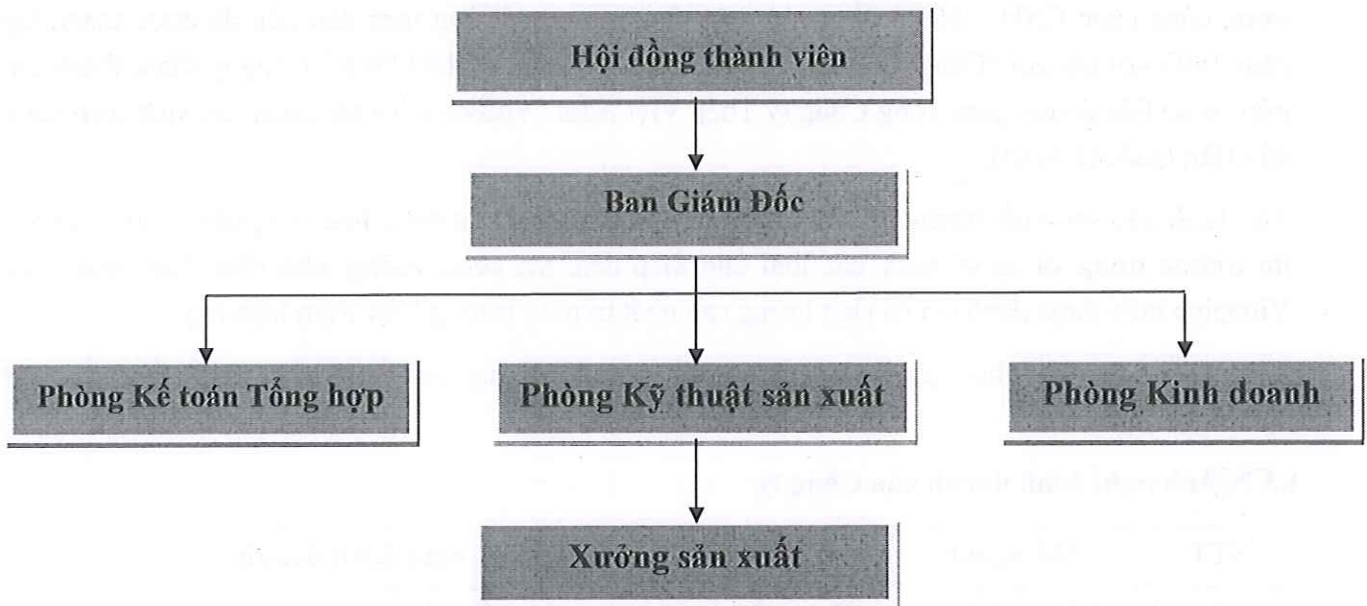
## 2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

### 2.1. Cơ cấu tổ chức

Vinapipe thiết lập cơ cấu tổ chức phù hợp với đặc điểm tình hình kinh doanh theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, Công ty được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Các quy định pháp luật khác hiện hành;
- Điều lệ Vinapipe đã được Hội đồng thành viên thông qua.

**Sơ đồ 1. Cơ cấu tổ chức của Công ty**



*Nguồn: Vinapipe*

**2.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:****2.2.1. Hội đồng thành viên và Ban giám đốc:**

Các thành viên của Hội đồng thành viên:

STT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Hồ Phi Hiệp	Chủ tịch	Đại diện phần vốn VNSTEEL
2	Kim Tai Huyn	Ủy viên	Đại diện phần vốn SeAH
3	Kim Chul Hong	Ủy viên	Đại diện phần vốn SeAH
4	Kim Dong Joo	Ủy viên	Đại diện phần vốn SeAH
5	Lê Thanh Hải	Ủy viên	Đại diện phần vốn VNSTEEL
6	Lê Thị Thúy Hằng	Ủy viên	Đại diện phần vốn VNSTEEL

Các thành viên Ban giám đốc:

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Kim Dong Joo	Tổng giám đốc
2	Lê Thanh Hải	Phó Tổng giám đốc

**2.2.2. Chức năng, nhiệm vụ của các Phòng:****• Phòng Kế toán Tổng hợp:****- Chức năng:**

- + Công tác tài chính, kế toán.
- + Mua sắm vật tư, tài sản, nguyên vật liệu.
- + Công tác nhân sự.
- + Hành chính quản trị.
- + Văn thư lưu trữ.

**- Nhiệm vụ:**

- + Tham mưu, giúp việc và chịu trách nhiệm trước Ban GD trong công tác quản lý tài chính - kế toán của Công ty trên cơ sở tổ chức hoạt động và điều hành công tác nghiệp vụ chuyên môn theo đúng chính sách pháp luật nhà nước, các văn bản của các Bộ, ngành và các văn bản điều hành của Hội đồng thành viên, Ban GD.
- + Tổ chức phối hợp chặt chẽ với các phòng nghiệp vụ trong công việc phục vụ điều hành, chỉ đạo, giải quyết các nội dung về SXKD, đầu tư mới, đầu tư mở rộng, nghiên cứu ...



- + Giải quyết các công việc như: kế hoạch tài chính, kế hoạch vốn, quyết toán, kiểm kê, kiểm toán, thuế, thanh tra - kiểm tra, đấu thầu, mua sắm - thanh lý tài sản, thiết bị, vật tư; hành chính quản trị ...
- + Chịu trách nhiệm giải quyết công tác tổ chức, nhân sự, tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế ...
- + Phụ trách các vấn đề liên quan đến hành chính quản trị: Lễ tân, khánh tiết, hội họp, bộ phận tạp vụ, lái xe ...
- + Thực hiện công tác đối ngoại của Công ty
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban giám đốc.

• **Phòng Kỹ thuật sản xuất:**

- **Chức năng:**

- + Quản lý sản xuất.
- + Lên kế hoạch sản xuất theo tháng, tuần, ngày đảm bảo đủ lượng hàng tiêu thụ.
- + Quản lý nhân sự, quản lý sử dụng trang thiết bị, tổ chức sản xuất, an toàn lao động.
- + Theo dõi, giám sát phân xưởng sản xuất.
- + Quản lý chất lượng sản phẩm.
- + Đầu mối chủ trì trong công tác ISO của Công ty, trực tiếp thực hiện công việc liên quan đến vấn đề môi trường, Phòng cháy chữa cháy.
- + Phối hợp Phòng kinh doanh giải quyết khiếu nại khách hàng.

- **Nhiệm vụ:**

- + Lập kế hoạch sản xuất với đầy đủ yếu tố liên quan đến nguyên vật liệu, máy móc vận hành, điều phối nhân lực ...
- + Đảm bảo chất lượng hàng hóa sản xuất đúng yêu cầu chất lượng, số lượng với mức tiêu hao nguyên vật liệu không vượt định mức.
- + Bố trí nhân sự phù hợp chuyên môn và máy móc thiết bị tác nghiệp.
- + Quản lý hệ thống an toàn lao động.
- + Kiểm soát tiến độ sản xuất mỗi ngày.
- + Kịp thời phát hiện vấn đề phát sinh, phân tích, đưa ra giải pháp nhanh chóng.
- + Phối hợp với các Phòng xây dựng định mức tồn kho, cơ cấu sản phẩm tồn kho phù hợp từng thời điểm.
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban giám đốc.

• **Phòng Kinh doanh:**

- **Chức năng:**

- + Chiến lược, kế hoạch kinh doanh;
- + Giám sát, quản lý hệ thống đại lý;
- + Nghiệp vụ bán hàng;
- + Thống kê tổng hợp.



- **Nhiệm vụ:**

- + Thực hiện kế hoạch bán hàng tháng, quý, năm theo kế hoạch Công ty.
- + Đàm phán ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với hệ thống các đại lý, khách hàng.
- + Tổ chức giám sát, đánh giá năng lực khách hàng, đại lý.
- + Đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng hệ thống đại lý.
- + Phối hợp Phòng Kỹ thuật sản xuất xây dựng, đề xuất kế hoạch mua nguyên vật liệu chính phục vụ sản xuất.
- + Xây dựng, triển khai thực hiện các chính sách áp dụng với khách hàng, đại lý.
- + Giám sát, đôn đốc thu hồi công nợ.
- + Đề xuất tuyên truyền, quảng cáo sản phẩm Công ty.
- + Thực hiện các chế độ báo cáo theo quy định Công ty.
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban giám đốc.

**3. Hoạt động kinh doanh**

❖ **Sản phẩm dịch vụ chính**

**Bảng 2: Sản phẩm chính**

*Đơn vị tính: Tấn*

Sản phẩm	Sản lượng sản xuất năm 2020	Sản lượng sản xuất năm 2021	Sản lượng sản xuất 6 tháng/2022
Ống thép đen	1.459	2.121	1.236
Ống thép mạ	12.624	11.069	3.944
Ống hộp tôn mạ	7.194	6.146	3.120

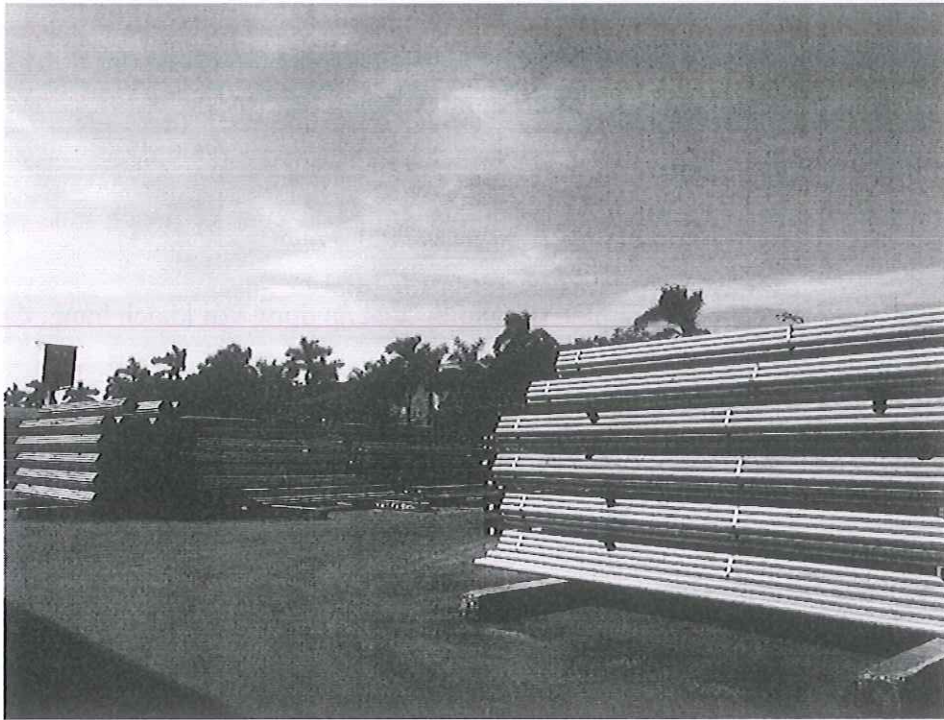
*(Nguồn: Vinapipe)*

Với công suất đến 40.000 tấn/năm sản phẩm các loại, các sản phẩm ống thép do Vinapipe sản xuất đang được áp dụng theo tiêu chuẩn Anh quốc BS 1387-1985 (EN 10255) với ống tròn đen và mạ kẽm; tiêu chuẩn Hàn Quốc KSD 3568:1986 với ống thép hộp cạnh vuông và chữ nhật.

Ngoài hai tiêu chuẩn phổ biến trên, Vinapipe có thể sản xuất theo tiêu chuẩn ASTM A53, JIS G3442/ 3452/ 3444/ 3445/ 3466,...

• **Ống thép mạ kẽm:**

Vinapipe đang cung cấp ra thị trường các chủng loại ống thép mạ kẽm từ 1/2" (D15) đến 4" (D100). Ống được sản xuất theo tiêu chuẩn BS 1387-1985 (EN 10255) (bao gồm các hạng: BSA1, BSL (vạch nâu), BSM (vạch xanh) phục vụ cho cấp nước, hệ thống ống cứu hỏa, hệ thống ống điều hòa...), với các ống có độ dày mỏng hơn được sản xuất theo tiêu chuẩn TCCS 01:2008/VNP phục vụ cho các mục đích cơ khí như: ống luồn cáp điện, lan can, hàng rào ....



- **Ống thép tròn đen, hộp vuông và chữ nhật**

Ống thép tròn đen Vinapipe đang được các nhà máy cơ khí ưa chuộng sử dụng để sản xuất ra các sản phẩm cơ khí chất lượng cao như: khung càn, cổ phốt, tay lái, chân chống xe máy, bàn ghế nội thất. Và đặc biệt trong ngành xây dựng như: ống siêu âm dùng trong công nghệ khoan cọc nhồi, kết cấu cầu, kết cấu mái giàn không gian. Với việc là nhà sản xuất ống thép trong nước duy nhất có máy thử thủy lực (hydrostatic test) dùng để thử độ kín nước của đường hàn, đảm bảo ống không rò rỉ với áp lực 50 bar (51kgf/cm<sup>2</sup>) ống thép Vinapipe luôn được các nhà thầu thi công hệ thống điều hoà, cứu hoả, ... lựa chọn.

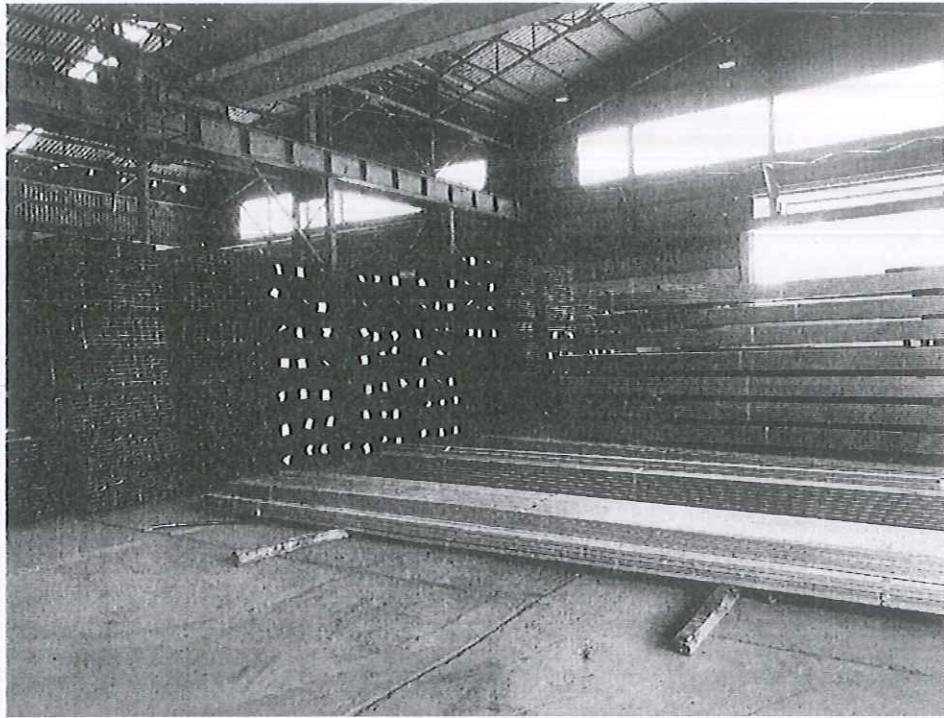
Hiện Vinapipe đang sản xuất các chủng loại ống thép tròn đen có đường kính từ Ø12,7mm đến Ø127 và ống thép hộp vuông-chữ nhật kích thước 14x14 tới 100x100 và 20x40 tới 75x125mm với các độ dày từ 0,8mm đến 5mm.

- **Ống thép vuông hộp và chữ nhật mã kẽm nhúng nóng (theo yêu cầu)**

- **Ống thép tôn mạ tròn, hộp vuông và chữ nhật**

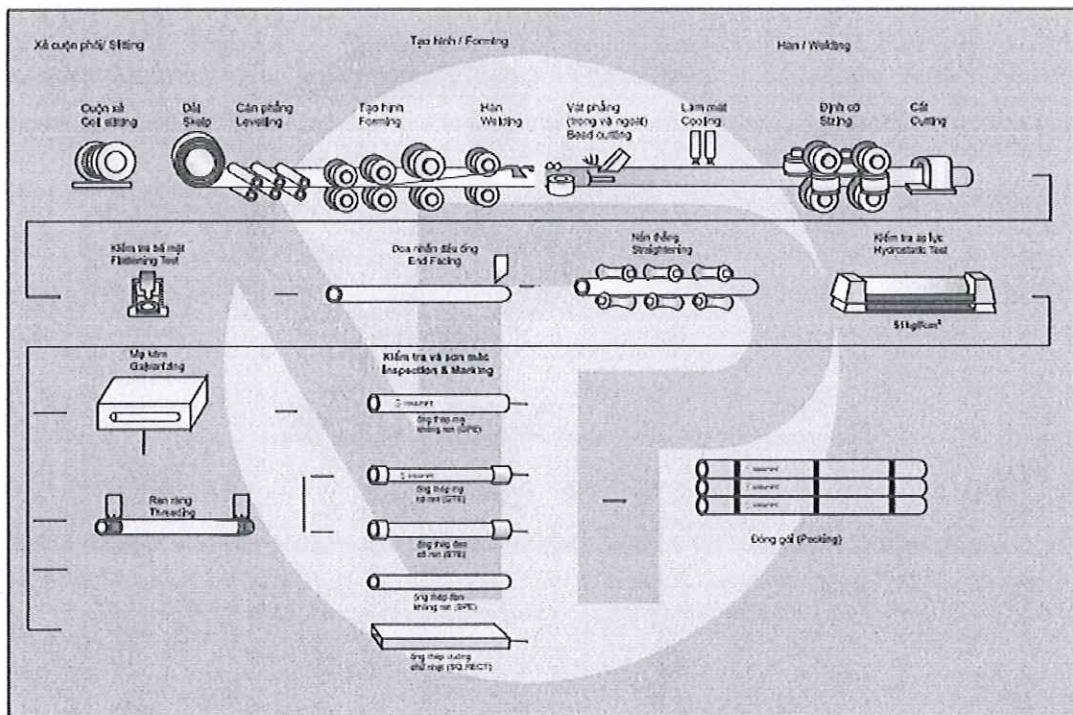
Ống thép tròn và cạnh vuông, chữ nhật sử dụng nguyên liệu tôn mạ là sản phẩm mới được đưa vào sản xuất tại Việt Nam. Sản phẩm do Vinapipe sản xuất đã khẳng định được chất lượng và uy tín với thị phần ngày càng mở rộng. Hiện các sản phẩm ống thép tôn mạ đang được sử dụng nhiều trong các công trình xây dựng, một số hạng mục cơ khí, ... và đặc biệt được ưa thích tại các địa bàn vùng biển - nơi có độ mặn cao. Tại các địa bàn này, các sản phẩm là từ ống thép tôn mạ sẽ có khả năng chống ăn mòn cao hơn, làm tăng tuổi thọ của công trình và sản phẩm...

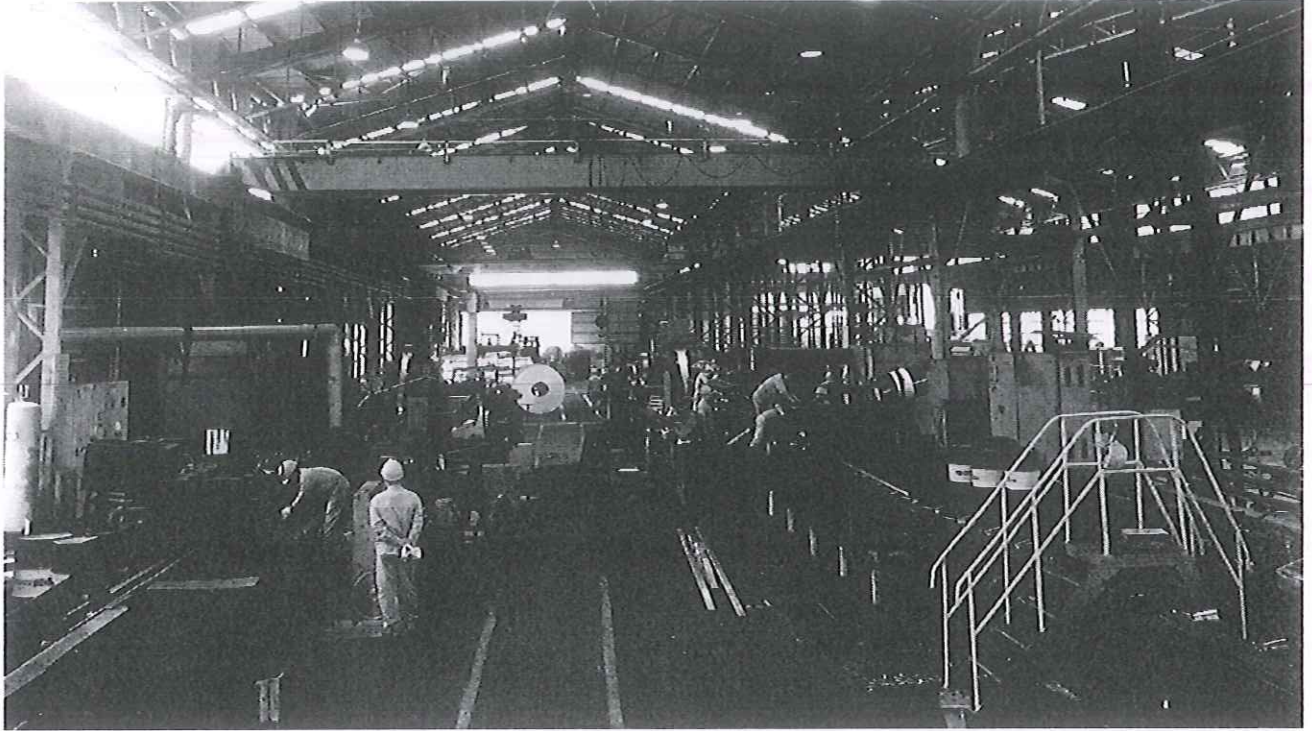
Sản phẩm ống thép do công ty TNHH ống Thép Việt Nam sản xuất lấy thương hiệu là VINAPIPE và đã được đăng ký bảo hộ độc quyền nhãn hiệu tại Cục Sở Hữu Trí Tuệ Việt Nam.



❖ Quy trình sản xuất

Ổng thép Vinapipe được sản xuất trên dây chuyền công nghệ tiên tiến nhập khẩu từ Hàn Quốc, áp dụng quy trình sản xuất hiện đại, khép kín qua các công đoạn. Ổng thép Vinapipe đáp ứng các tiêu chuẩn: BS 1387-1985 (EN 10255), KSD 3568:1986 ... Ổng thép Vinapipe được sản xuất với các công đoạn như sau:





❖ **Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, chứng nhận ISO**

Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa số 51827 theo Quyết định số 7117/QĐ-ĐK của Cục Sở hữu trí Tuệ - Bộ khoa học và Công nghệ.

**Mẫu nhãn hiệu:**



**VINAPIPE**

**Chứng nhận ISO:**



❖ **Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận**

**Bảng 3: Cơ cấu doanh thu thuần**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Sản phẩm	Năm 2020		Năm 2021		6 tháng/Năm 2022	
	Doanh thu	Tỷ lệ / Tổng DT	Doanh thu	Tỷ lệ / Tổng DT	Doanh thu	Tỷ lệ / Tổng DT
Ống thép đen	19.653	4,66%	42.885	9,89%	24.028	10,72%
Ống thép mạ	282.141	66,89%	245.540	56,63%	119.280	53,22%
Ống hộp tôn mạ	110.504	26,20%	136.191	31,41%	76.251	34,02%
Phế phẩm, khác	9.479	2,25%	8.979	2,07%	4.586	2,05%
<b>Tổng cộng</b>	<b>421.777</b>	<b>100,00%</b>	<b>433.594</b>	<b>100,00%</b>	<b>224.144</b>	<b>100,00%</b>

*Nguồn: Vinapipe*

**Bảng 4: Cơ cấu lợi nhuận gộp**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Sản phẩm	Năm 2020	Năm 2021	6 tháng/Năm 2022
Ống thép đen	541	4.459	240
Ống thép mạ	47.350	25.074	(4.401)
Ống hộp tôn mạ	5.560	5.421	826
Phế phẩm, khác	(1.668)	(1.115)	173
<b>Tổng cộng</b>	<b>51.784</b>	<b>33.838</b>	<b>(3.163)</b>

*Nguồn: Vinapipe*

❖ Chi phí hoạt động kinh doanh

**Bảng 5: Cơ cấu chi phí hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 – 6T/2022**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		6 tháng/Năm 2022	
	Giá trị	Tỷ trọng %	Giá trị	Tỷ trọng %	Giá trị	Tỷ trọng %
Giá vốn hàng bán	369.993	93,42%	399.756	94,25%	227.307	94,43%
Chi phí bán hàng	2.431	0,61%	2.296	0,54%	1.150	0,48%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	17.541	4,43%	15.549	3,67%	7.985	3,32%
Chi phí tài chính	6.065	1,53%	6.522	1,54%	4.284	1,78%
Chi phí khác	41	0,01%	0	-	0	0,00%
<b>Tổng chi phí</b>	<b>396.071</b>	<b>100,00%</b>	<b>424.123</b>	<b>100,00%</b>	<b>240.726</b>	<b>100,00%</b>

*Nguồn: BCTC năm 2020, 2021 đã kiểm toán, BCTC giữa niên độ 6T/2022 đã soát xét của Vinapipe*

Giá vốn hàng bán là chi phí chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu tổng chi phí của Công ty trong giai đoạn 2020 – 6T/2022. Bên cạnh đó, các chi phí khác có cơ cấu tương đối ổn định.



#### 4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

##### ❖ Một số chỉ tiêu chính

**Bảng 6: Kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2020 – 6T/2022**

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	6 tháng/Năm 2022
1	Tổng tài sản	242.564	248.828	257.659
2	Vốn chủ sở hữu	112.415	102.128	85.984
3	Doanh thu thuần	421.777	433.594	224.144
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	51.784	33.838	(3.163)
5	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	26.573	11.025	(16.163)
6	Lợi nhuận khác	194	299	19
7	Lợi nhuận trước thuế	26.767	11.325	(16.145)
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN	26.767	8.639	(16.145)

Nguồn: BCTC năm 2020, 2021 đã kiểm toán, BCTC giữa niên độ 6T/2022 đã soát xét của Vinapipe

#### 5. Tình hình tài chính

##### 5.1. Một số chỉ tiêu tài chính năm 2020 – 2021

**Bảng 7: Một số chỉ tiêu tài chính năm 2020 – 2021**

CHỈ TIÊU	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2021
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/ Nợ NH)	Lần	1,82	1,66
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - HTK/ Nợ NH)	Lần	0,95	0,56
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,54	0,59
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,16	1,44
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			

CHỈ TIÊU	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2021
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	3,10	2,92
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	1,88	1,76
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ DTT	%	6,35%	1,99%
Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/DTT	%	6,30%	2,54%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ VCSH bình quân	%	27,03%	8,05%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS bình quân	%	11,91%	3,52%

Nguồn: Tính toán của Asean Securities

## 5.2. Báo cáo về vốn kinh doanh, tài sản

### ❖ Nguồn vốn kinh doanh

**Bảng 8: Cơ cấu nguồn vốn kinh doanh giai đoạn 2020 – 6T/2022**

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
<b>I</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>130.149</b>	<b>146.700</b>	<b>171.675</b>
1	Nợ ngắn hạn	130.149	146.700	171.675
2	Nợ dài hạn	-	-	-
<b>II</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>112.415</b>	<b>102.128</b>	<b>85.984</b>
<b>Tổng nguồn vốn</b>		<b>242.564</b>	<b>248.828</b>	<b>257.659</b>

Nguồn: BCTC năm 2020, 2021 đã kiểm toán, BCTC giữa niên độ 6T/2022 đã soát xét của Vinapipe

### ❖ Tình hình tài sản

**Bảng 9: Cơ cấu tài sản giai đoạn 2020 – 6T/2022**

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>236.984</b>	<b>243.573</b>	<b>253.246</b>
1	Tiền và tương đương tiền	97.101	51.747	52.624
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-



STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	25.359	26.113	29.005
4	Hàng tồn kho	113.076	161.002	167.006
5	Tài sản ngắn hạn khác	1.448	4.711	4.611
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>5.579</b>	<b>5.255</b>	<b>4.412</b>
1	Phải thu dài hạn	-	-	-
2	Tài sản cố định	2.938	3.212	2.668
3	Bất động sản đầu tư	-	-	-
4	Tài sản dở dang dài hạn	1.595	1.595	1.595
5	Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
6	Tài sản dài hạn khác	1.046	448	149
<b>Tổng cộng tài sản</b>		<b>242.564</b>	<b>248.828</b>	<b>257.659</b>

Nguồn: BCTC năm 2020, 2021 đã kiểm toán, BCTC giữa niên độ 6T/2022 đã soát xét của Vinapipe

### 5.3. Khấu hao tài sản cố định

#### ❖ Phương pháp khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được tính như sau:

<u>Loại tài sản cố định:</u>	<u>Thời gian khấu hao</u>
- Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 20 năm
- Máy móc thiết bị	10 – 11 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 06 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05 năm
- Tài sản cố định khác	05 – 06 năm

#### ❖ Tình hình tài sản cố định

**Bảng 10: Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2021**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG (%)
Tài sản cố định hữu hình (*)	116.534	3.212	2,76%

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG (%)
Nhà cửa, vật kiến trúc	37.409	1.514	4,05%
Máy móc, thiết bị	74.619	404	0,54%
Phương tiện vận tải	3.935	1.294	32,88%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	571	-	-
TSCĐ khác	220	-	-
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>116.534</b>	<b>3.212</b>	<b>2,76%</b>

(\*): Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2021 là 104.735.230.066 đồng

Nguồn: BCTC năm 2021 đã kiểm toán của Vinapipe

**Bảng 11: Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 30/06/2022**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG (%)
<b>Tài sản cố định hữu hình (*)</b>	<b>116.754</b>	<b>2.668</b>	<b>2,28%</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	37.409	1.282	3,43%
Máy móc, thiết bị	74.619	309	0,41%
Phương tiện vận tải	3.935	1.077	27,36%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	571	-	-
Tài sản cố định khác	220	-	-
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>116.754</b>	<b>2.668</b>	<b>2,28%</b>

(\*): Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng là 106.070.990.066 đồng

Nguồn: BCTC giữa niên độ 6 tháng 2022 đã soát xét của Vinapipe

#### 5.4. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Đến thời điểm hiện tại, Công ty không có khoản nợ quá hạn nào.

### 5.5. Các khoản phải nộp, phải thu theo luật định

**Bảng 12: Các khoản phải nộp, phải thu Nhà nước giai đoạn 2020 – 6T/2022**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
<b>Phải nộp</b>	<b>184</b>	<b>447</b>	<b>296</b>
Thuế GTGT	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	316	-
Thuế thu nhập cá nhân	184	131	102
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	194
Thuế khác	-	-	-
<b>Phải thu</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Nguồn: BCTC năm 2020, 2021 đã kiểm toán, BCTC giữa niên độ 6T/2022 đã soát xét của Vinapipe

### 5.6. Tổng dư nợ vay

**Bảng 13: Vay và nợ thuê tài chính giai đoạn 2020 – 6T/2022**

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
<b>I</b>	<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>118.804</b>	<b>137.814</b>	<b>158.572</b>
1	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Hồng Bàng	53.636	79.120	76.430
2	Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng	65.168	54.799	46.072
3	Ngân hàng TNHH Indovina – Chi nhánh Hải Phòng	-	3.895	36.070
	<b>Tổng cộng</b>	<b>118.804</b>	<b>137.814</b>	<b>158.572</b>

Nguồn: BCTC năm 2020, 2021 đã kiểm toán, BCTC giữa niên độ 6T/2022 đã soát xét của Vinapipe

### 5.7. Tình hình công nợ

#### ❖ Nợ phải thu

**Bảng 14: Các khoản nợ phải thu giai đoạn 2020 – 6T/2022**

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
<b>I</b>	<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>25.359</b>	<b>26.113</b>	<b>29.005</b>



STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
1	Phải thu khách hàng	25.140	25.834	28.792
2	Trả trước người bán	51	171	58
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	-	-
4	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	167	108	156
<b>II</b>	<b>Phải thu dài hạn</b>	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>25.359</b>	<b>26.113</b>	<b>29.005</b>

Nguồn: BCTC năm 2020, 2021 đã kiểm toán, BCTC giữa niên độ 6T/2022 đã soát xét của Vinapipe

❖ **Nợ phải trả**

**Bảng 15: Các khoản nợ phải trả giai đoạn 2020 – 6T/2022**

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/06/2022
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>130.149</b>	<b>146.700</b>	<b>171.675</b>
1	Phải trả người bán	875	1.828	5.775
2	Người mua trả tiền trước	190	201	22
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	184	447	296
4	Phải trả người lao động	4.260	1.390	1.134
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	5.568	4.226	4.708
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	-	-
7	Phải trả ngắn hạn khác	240	122	559
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	118.804	137.814	158.572
9	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-
10	Quỹ khen thưởng phúc lợi	28	672	609
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>130.149</b>	<b>146.700</b>	<b>171.675</b>

Nguồn: BCTC năm 2020, 2021 đã kiểm toán, BCTC giữa niên độ 6T/2022 đã soát xét của Vinapipe



## 6. Đất đai, nhà xưởng

Bảng 16: Danh mục đất đai, nhà xưởng

TT	Địa chỉ	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Hình thức sử dụng đất	Hiện trạng sử dụng đất	Thời gian sử dụng đất	Cơ sở pháp lý
1	Km9- P.Quán Toan- Q.Hồng Bàng-Hải Phòng	33.268,2	Nhà nước cho thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm	Làm nhà máy sản xuất ống thép	Đến ngày 16/04/2033	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BB538025 ngày 26/08/2010 - Hợp đồng thuê đất số 102/HĐ-TĐ ngày 04/06/2014

Nguồn: Vinapipe

## 7. Các vấn đề cần lưu ý khác

Theo giấy chứng nhận đầu tư số 021022000142 do UBND TP. Hải Phòng cấp lần đầu ngày 01/04/2009, thay đổi lần thứ bảy ngày 19/05/2015, thời hạn thực hiện dự án là 40 năm kể từ ngày được cấp Giấy phép đầu tư số 585/GP ngày 11/5/1993 của Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư (nay là Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

## PHẦN 4: ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

### I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Đầu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty TNHH Ống thép Việt Nam;
- Hợp đồng liên doanh Công ty TNHH Ống thép Việt Nam giữa VNSTEEL và SeAH Steel Corporation ngày 05/6/2008;
- Chứng thư thẩm định giá số 447-22/CT-ĐG/VAE ngày 04/10/2022 của Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam về việc thẩm định giá trị phần vốn của Tổng Công ty thép Việt Nam - CTCP (VNSTEEL) tại Vinapipe;

### II. CĂN CỨ PHÁP LÝ CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

#### ❖ Điều lệ Vinapipe quy định:

#### *“Điều 24. Chuyển giao, chuyển nhượng vốn góp*

*24.1 Nếu bất cứ Bên nào muốn bán, chuyển nhượng hay chuyển giao theo cách nào đó toàn bộ hay từng phần vốn góp của mình trong Công ty, thì bên đó (Bên Bán) sẽ chào bán phần vốn góp đó bằng văn bản trước hết cho Bên kia (Bên được chào) nêu rõ giá cả, các điều khoản và điều kiện chào bán theo tỷ lệ phần vốn sở hữu của “Bên được chào”.*

*24.2 Trong vòng ba mươi (30) ngày sau khi nhận được thông báo đó của Bên Bán, các Bên được chào có thể quyết định mua toàn bộ phần vốn chào bán chứ không chỉ là một phần.*

*24.3 Nếu bất cứ bên nào được chào không thực thi quyền mua phần vốn góp được chào bán trong vòng 30 (ba mươi ngày) nêu trên hay gửi thông báo (gửi tới Bên chào bán) ý định không thực thi quyền đó thì Bên Bán được quyền chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp chưa bán được đó cho một Bên thứ ba với điều kiện là:*

*(a) Giá chuyển nhượng không thấp hơn giá đã chào bán phần vốn đó theo Điều 24.1*

*(b) Các điều khoản và điều kiện chuyển nhượng không thuận lợi hơn các điều khoản và điều kiện đã chào theo Điều 24.1.*

*(c) Bên được chuyển nhượng không phải là đối thủ cạnh tranh của Công ty hay của bất cứ Bên liên doanh khác trong Công ty; và*

*(d) Bên được chuyển nhượng thỏa thuận bằng văn bản tuân thủ và chịu mọi sự chỉ đạo bởi các điều khoản của Hợp đồng liên doanh cũng như bất cứ thỏa thuận nào khác có liên quan giữa các Bên hay giữa bất cứ bên nào trong các Bên với Công ty và chấp nhận thừa kế mọi nghĩa vụ của Bên Bán.*

*24.4 Nếu phần góp còn lại đó vẫn không bán hay chuyển nhượng được cho bất cứ Bên thứ ba nào trong vòng chín mươi (90) ngày sau khi kết thúc quá trình như đã nêu ở Điều 24.1 đến 24.3 thì Bên Bán sẽ tiến hành lại các thủ tục theo quy định từ Điều 24.1 đến Điều 24.3.*

*24.5 Nếu Bên Việt Nam (VNSTEEL) đã chào bán cổ phần của mình cho Bên nước ngoài (SeAH) nhưng Bên nước ngoài bị ngăn cấm hay hạn chế mua phần vốn đó bởi luật lệ, qui chế, lệnh,*

nghey định hay chính sách của các cơ quan chính quyền Việt Nam, thì bên bị ngăn cấm hay hạn chế đó có quyền chỉ định một Bên thứ ba mà chính quyền Việt Nam có thể chấp nhận, thực thi quyền mua cổ phần của Bên Việt Nam (VNSTEEL) thay cho mình.

24.6 Bất cứ việc bán hay chuyển giao nào đã được liệu định theo Điều 24 này sẽ phải được các cơ quan có thẩm quyền phê chuẩn. Các bên sẽ cố gắng hết mức để nhận được sự phê chuẩn đó. Nếu cần thiết, thời hạn đưa ra ở điều 24.1 đến 24.4 sẽ được kéo dài cho đến khi nhận được sự chấp thuận hay không đồng ý phê chuẩn của Cơ quan có thẩm quyền.

24.7 Không bên nào sẽ cầm cố, thế chấp phần vốn góp của mình trong Công ty và cũng không được bằng cách nào khác sử dụng vốn của mình để ký quỹ hay vào bất cứ mục đích nào khác có thể gây nên việc chuyển giao hay chuyển nhượng ngoài ý muốn phần vốn góp đó cho Bên thứ Ba. Trừ phi có văn bản đồng ý về việc cầm cố, thế chấp hay các thỉnh cầu khác của các Bên kia, bất cứ dự định cầm cố, thế chấp hay bằng cách nào khác phần vốn đó sẽ không có giá trị.

24.8 Bất cứ việc bán hay chuyển giao vốn nào cũng chỉ có hiệu lực pháp lý khi có sự phê chuẩn bằng văn bản của các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam”

❖ **Hợp đồng liên doanh Vinapipe quy định:**

**“Điều 6: Chuyển giao, chuyển nhượng vốn góp**

6.1 Mỗi bên có quyền chuyển nhượng phần vốn góp của mình trong Công ty ưu tiên cho các Bên khác trong Hợp đồng này theo tiến trình mô tả ở điều 6.2 đến 6.5 dưới đây. Nếu các Bên không thỏa thuận về các điều kiện chuyển nhượng, bên có ý định chuyển nhượng sẽ có quyền chuyển nhượng cho một bên thứ ba (một tổ chức kinh tế ngoài Công ty). Các điều kiện chuyển nhượng cho bên thứ ba sẽ không được thuận lợi hơn các điều kiện các đề nghị với các Bên kia của Công ty. Bất cứ việc chuyển nhượng nào như vậy sẽ không có giá trị trừ phi được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản.

6.2 Bất cứ Bên nào muốn chuyển nhượng, bán hay chuyển giao bằng cách nào khác toàn bộ hay từng phần vốn góp của mình trong Công ty, bên bán sẽ chào bán toàn bộ phần vốn góp của mình bằng văn bản trước hết cho bên được chào, nêu rõ giá cả, các điều khoản và các điều kiện chào bán, theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần của các bên được chào.

6.3 Trong vòng ba mươi (30) ngày sau ngày nhận được thông báo nói trên từ Bên Bán, các Bên được chào bán có thể quyết định mua toàn bộ chứ không phải là một phần, phần vốn góp đã chào đó.

6.4 Nếu bất cứ Bên nào không thực thi quyền mua các phần vốn góp đã chào trong vòng thời hạn ba mươi (30) ngày nói trên hay gửi thông báo (gửi tới bên chào bán) nêu rõ ý định không thực thi quyền đó, thì Bên Bán sau đó sẽ được tự do sử dụng toàn bộ phần vốn không bán được đó giành cho 1 bên thứ ba với điều kiện là:

(a) Giá bán không thấp hơn giá đã chào bán phần vốn đó theo điều 6.2.

(b) Các điều khoản và các điều kiện bán khác không thuận lợi hơn các điều khoản và điều kiện đã chào theo điều 6.2.

(c) Bên được chuyển giao không phải đối thủ cạnh tranh của Công ty hay của bất cứ Bên nào của các bên kia; và

(d) Bên được chuyển giao thỏa thuận bằng văn bản tuân thủ và chịu mọi sự chỉ đạo bởi các điều khoản của Hợp đồng này cũng như bất cứ những thỏa thuận nào giữa các Bên hay giữa bất cứ bên nào với Công ty và gánh nhận mọi nghĩa vụ của Bên Bán.

6.5 Nếu phần góp còn lại không được bán hay chuyển giao cho bất cứ bên thứ ba nào trong vòng chín mươi (90) ngày sau khi hết hạn quá trình như đã nêu ở Điều 6.2 đến 6.4, Bên Bán sẽ trở lại thành đối tượng cho các trình tự như đã nêu ở Điều 6.2 đến 6.4.

6.6 Nếu Bên Việt Nam (VNSTEEL) đã chào bán cổ phần của mình cho các Bên nước ngoài (SeAH) và bất cứ bên nào song họ bị ngăn cấm hay hạn chế mua cổ phần đó bởi Luật pháp, Qui định, Pháp lệnh, Nghị định hay chính sách của Nhà nước Việt nam, hay bằng biện pháp nào đó, thì bên bị ngăn cấm, hạn chế đó sẽ có quyền chỉ định một bên thứ ba mà chính quyền Việt Nam có thể chấp nhận được, thực thi quyền mua cổ phần của Bên Việt Nam (VNSTEEL) thay cho mình.

6.7 Mặc dù có các điều 6.2 đến 6.5 nói trên, nếu Bên nước ngoài (SeAH) được quyền yêu cầu bán hay chuyển giao toàn bộ hay bất cứ phần vốn góp của mình trong Công ty theo bất cứ Luật pháp, Qui định, Lệnh, Nghị định hay chính sách nào của chính quyền Việt Nam có thể áp dụng được, thì bên đó có thể tự do bán hay chuyển giao phần vốn góp đó cho bất cứ bên thứ ba nào không bị ràng buộc bởi những hạn chế nêu trong điều 6.2 đến 6.5; tuy nhiên, trong trường hợp bên nước ngoài (SeAH) không thể bán toàn bộ hay bất cứ phần nào trong cổ phần của mình trong Công ty vì bất cứ lí do nào đó, Bên Việt Nam (VNSTEEL) sẽ mua phần vốn của bên đó bằng US đô la theo giá do Hội đồng Định giá được các bên cùng thỏa thuận theo chỉ định.

6.8 Bất cứ việc bán hay chuyển giao nào như đã liệu định tại điều 6 này sẽ phải được các cơ quan có thẩm quyền chấp thuận. Các bên sẽ cố gắng hết mức để phê chuẩn. Nếu cần thiết, thời gian như đã nêu tại Điều 6.1 đến 6.4 sẽ được kéo dài cho đến khi nhận được sự chấp thuận hay bị từ chối chính thức.

6.9 Không bên nào sẽ cầm cố, thế chấp phần vốn góp của mình trong Công ty hoặc bằng cách nào khác dùng ký quỹ hay vào bất cứ mục đích nào khác có thể gây nên việc chuyển giao hay chuyển nhượng ngoài ý muốn phần vốn góp đó cho Bên thứ Ba. Trừ phi có văn bản đồng ý của cả Bên kia về việc cầm cố, thế chấp đó, bất cứ dự định cầm cố, thế chấp hay thỉnh cầu bằng cách khác phần vốn đó sẽ được coi là không có giá trị.

6.10 Bất cứ việc bán hay chuyển giao vốn sẽ chỉ có hiệu lực pháp lý khi được các cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước Việt Nam chấp thuận bằng văn bản."

❖ **Luật Doanh nghiệp quy định:**

**"Điều 52. Chuyển nhượng phần vốn góp**

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 51, khoản 6 và khoản 7 Điều 53 của Luật này, thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có quyền chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ phần vốn góp của mình cho người khác theo quy định sau đây:

a) Chào bán phần vốn góp đó cho các thành viên còn lại theo tỷ lệ tương ứng với phần vốn góp của họ trong công ty với cùng điều kiện chào bán;





b) Chuyển nhượng với cùng điều kiện chào bán đối với các thành viên còn lại quy định tại điểm a khoản này cho người không phải là thành viên nếu các thành viên còn lại của công ty không mua hoặc không mua hết trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày chào bán.

2. Thành viên chuyển nhượng vẫn có các quyền và nghĩa vụ đối với công ty tương ứng với phần vốn góp có liên quan cho đến khi thông tin về người mua quy định tại các điểm b, c và d khoản 2 Điều 48 của Luật này được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký thành viên.

3. Trường hợp chuyển nhượng hoặc thay đổi phần vốn góp của các thành viên dẫn đến chỉ còn một thành viên công ty thì công ty phải tổ chức quản lý theo loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và thực hiện đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc chuyển nhượng.”

❖ **Luật đấu giá tài sản quy định:**

**“Điều 4. Tài sản đấu giá**

1. Tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá, bao gồm:

a) Tài sản nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

b) Tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định của pháp luật;

c) Tài sản là quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

d) Tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm;

đ) Tài sản thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự;

e) Tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu sung quỹ nhà nước, tài sản kê biên để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

g) Tài sản là hàng dự trữ quốc gia theo quy định của pháp luật về dự trữ quốc gia;

h) Tài sản cố định của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp;

i) Tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản;

k) Tài sản hạ tầng đường bộ và quyền thu phí sử dụng tài sản hạ tầng đường bộ theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng và khai thác kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

l) Tài sản là quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản;

m) Tài sản là quyền sử dụng, quyền sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng theo quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng;

n) Tài sản là quyền sử dụng tần số vô tuyến điện theo quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện;

o) Tài sản là nợ xấu và tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu của tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật;

p) Tài sản khác mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá.

2. Tài sản thuộc sở hữu của cá nhân, tổ chức tự nguyện lựa chọn bán thông qua đấu giá theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật này.”

### III. ĐỀ XUẤT PHƯƠNG THỨC CHUYỂN NHƯỢNG

#### 1. Mục tiêu của việc chuyển nhượng vốn

Mục tiêu của việc chuyển nhượng vốn nhằm cơ cấu lại danh mục đầu tư theo chủ trương, kế hoạch thoái vốn đầu tư của VNSTEEL tại các doanh nghiệp không cần nắm giữ vốn góp.

Việc chuyển nhượng phần vốn tại Vinapipe chỉ làm thay đổi cơ cấu thành viên góp vốn, không làm thay đổi vốn điều lệ đã đăng ký của công ty.

#### 2. Đề xuất tỷ lệ chuyển nhượng vốn

Tỷ lệ phần vốn VNSTEEL hiện đang nắm giữ tại Vinapipe là 50% vốn điều lệ. Căn cứ quyết định số 352/QĐ-VNS ngày 29/12/2021 của HĐQT VNSTEEL về việc phê duyệt kế hoạch tái cơ cấu một số đơn vị thành viên của VNSTEEL giai đoạn 2021-2022 và Quyết định số 11/QĐ-VNS ngày 11/01/2022 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện tái cơ cấu một số Công ty con, Công ty liên kết của VNSTEEL giai đoạn 2021-2022, tỷ lệ chuyển nhượng vốn là chuyển nhượng toàn bộ vốn của VNSTEEL tại Vinapipe trong một lần chuyển nhượng

#### 3. Đề xuất giá khởi điểm

(i) Vận dụng Căn cứ Điều d Khoản 15 Điều 2 Nghị định 140/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung tiết c, điểm 1, Điều 29 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP như sau:

*“Việc xác định giá khởi điểm khi chuyển nhượng vốn: Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ lựa chọn ký hợp đồng thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá để xác định, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về giá và thẩm định giá.*

*Tổ chức có chức năng thẩm định giá được lựa chọn các phương pháp định giá thích hợp theo quy định của pháp luật giá và thẩm định giá để xác định giá khởi điểm; chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thẩm định giá. Khi xác định giá khởi điểm phải xác định đầy đủ giá trị thực tế phần vốn của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ đầu tư ra ngoài bao gồm giá trị được tạo bởi quyền sử dụng đất giao có thu tiền sử dụng đất, quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp, quyền sử dụng đất thuê (thuê trả tiền một lần cho cả thời gian thuê, thuê trả tiền hàng năm) theo quy định của pháp luật. Việc xác định giá trị thương hiệu (trong đó bao gồm giá trị văn hóa, lịch sử) vào giá khởi điểm để chuyển nhượng vốn thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.*

*Việc sử dụng một mức giá khởi điểm để thực hiện chuyển nhượng vốn theo các phương thức quy định tại Nghị định này phải đảm bảo nguyên tắc thời gian tối đa không quá 06 tháng kể từ thời điểm chứng thư thẩm định giá có hiệu lực đến ngày giao dịch cuối cùng (đối với trường hợp giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán); hoặc tính đến ngày công bố trúng giá chuyển nhượng vốn (đối với phương thức đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh) hoặc tính đến ngày ký hợp đồng chuyển nhượng vốn (theo phương thức thỏa thuận).”*

(ii) Căn cứ giá trị sổ sách phần vốn góp của VNSTEEL tại Vinapipe tại 30/06/2022 là **42.991.792.856 đồng**

(iii) Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 447-22/CT-ĐG/VAE ngày 04/10/2022 (thời điểm định giá: 30/06/2022), do Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam thực hiện, giá trị phần vốn góp của VNSTEEL tại Vinapipe là: **78.853.574.122 đồng**, cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	Nội dung	
1	Đơn vị thẩm định giá	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam	
2	Chứng thư thẩm định giá	447-22/CT-ĐG/VAE ngày 04/10/2022 do Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam phát hành.	
3	Tài sản thẩm định giá	Giá trị doanh nghiệp, giá trị thực tế phần vốn và giá khởi điểm chuyển nhượng vốn của Tổng Công ty Thép Việt Nam – CTCP tại Công ty TNHH Ống Thép Việt Nam	
4	Mục đích thẩm định giá	Làm một trong những căn cứ để xác định giá khởi điểm khi chuyển nhượng vốn của VNSTEEL tại Công ty TNHH Ống Thép Việt Nam	
5	Thời điểm thẩm định giá	30/06/2022	
6	Phương pháp xác định	<p>Phương pháp Tài sản; Phương pháp tỷ số bình quân; và Phương pháp chiết khấu dòng tiền tự do của doanh nghiệp.</p> <p>Trong đó, thẩm định viên đề xuất và lựa chọn kết quả thẩm định giá theo phương pháp tài sản để kết luận về giá trị doanh nghiệp và giá trị phần vốn sở hữu của Công ty TNHH Ống Thép Việt Nam. Các phương pháp còn lại sử dụng để đối chiếu, so sánh.</p>	
7	Kết quả thẩm định (VND)	Giá trị vốn chủ sở hữu trước thẩm định	85.983.585.712 đồng
		Giá trị vốn chủ sở hữu sau thẩm định	157.707.148.244 đồng
		Giá trị phần vốn góp của VNSTEEL sau thẩm định	78.853.574.122 đồng

**Ghi chú:** Chứng thư thẩm định giá số 447-22/CT-ĐG/VAE ngày 04/10/2022 và Báo cáo số 448-22/BC-ĐG/VAE ngày 04/10/2022 của Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam có điều khoản loại trừ và hạn chế như sau:

“ - Công ty TNHH Ống thép Việt Nam chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của số liệu Báo cáo tài chính tại thời điểm ngày 30/6/2022 và các hồ sơ tài liệu về tài sản, đối chiếu công nợ đã cung cấp cho Thẩm định viên.

- Đến thời điểm phát hành báo cáo xác định giá trị doanh nghiệp, Công ty TNHH Ống thép Việt Nam đã thực hiện đối chiếu được 99,8% giá trị công nợ phải thu và 96,9% giá trị công nợ phải trả (không bao gồm các khoản Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước, Phải trả người lao động và Quỹ khen thưởng phúc lợi), chưa thực hiện kiểm tra thuế cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2022. Sau khi thu thập đầy đủ biên bản đối chiếu công nợ và thực hiện kiểm tra thuế, nếu có chênh lệch với số liệu sổ kế toán sẽ ảnh hưởng tương ứng đến giá trị thực tế doanh nghiệp và giá trị thực tế phần vốn của Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP tại Công ty TNHH Ống thép Việt Nam.

- Khoản lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 22.242.588.171 đồng sau khi hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho, được tính vào giá trị vốn chủ sở hữu của Công ty TNHH Ống thép Việt Nam.
- Đối với một số tài sản cố định đặc thù (không có tài sản tương đương giao dịch trên thị trường), giá trị các tài sản này được xác định theo nguyên giá sổ kế toán trừ đi giá trị hao mòn tại thời điểm thẩm định giá.
- Thời hạn có hiệu lực của kết quả thẩm định giá là 06 (sáu) tháng kể từ ngày phát hành của Báo cáo thẩm định giá “

Theo các căn cứ nêu trên, VNSTEEL nên xem xét phê duyệt giá tối thiểu để thực hiện chuyển nhượng phần vốn góp của VNSTEEL tại Vinapipe không thấp hơn mức **78.853.574.122 đồng**, với bước giá là **1.000.000 đồng**.

Asean Securities không phải là đơn vị có chức năng thẩm định giá, do đó, đề nghị VNSTEEL quyết định giá khởi điểm chuyển nhượng vốn của VNSTEEL bảo đảm theo đúng quy định pháp luật, bảo đảm theo nguyên tắc thị trường, công khai, minh bạch, bảo toàn vốn đầu tư ở mức cao nhất, hạn chế tối đa tổn thất đầu tư trong chuyển nhượng vốn.



**4. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại doanh nghiệp**

- Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại Vinapipe được thực hiện theo quy định tại Luật Đầu tư và nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Kết quả rà soát tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại doanh nghiệp như sau:

STT	Mã ngành	Ngành nghề	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế	Ghi chú
1	2410 (Chính)	Sản xuất sắt, thép, gang Chi tiết: Sản xuất các loại ống thép	Không quy định	Không quy định cụ thể ACIA: không cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho Nhà đầu tư nước ngoài	STT B.45 trong Danh mục <a href="https://vietnaminvest.gov.vn/SitePages/News_Detail.aspx?ItemId=256">https://vietnaminvest.gov.vn/SitePages/News_Detail.aspx?ItemId=256</a>
2	2511	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Gia công những cấu kiện từ ống thép (đen và mạ kẽm)	Không quy định	Không quy định	
3	2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công mạ những cấu kiện, thiết bị bằng thép	Không quy định	Không quy định	

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Vinapipe hiện tại là 50% vốn điều lệ, thuộc sở hữu của SeAH Steel International Corporation (nhà đầu tư Hàn Quốc). Theo văn bản số 5727/BKHĐT-ĐTNN ngày 15/8/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, "*Hiệp định Đầu tư Toàn diện Asean (ACIA) áp dụng đối với nhà đầu tư của các quốc gia thành viên ASEAN. Theo đó, nhà đầu tư Hàn Quốc không thuộc đối tượng điều chỉnh của Hiệp định ACIA.*"

- Điều lệ của Vinapipe và Hợp đồng liên doanh không quy định giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại doanh nghiệp.

Do đó, SeAH Steel International Corporation có thể mua toàn bộ vốn góp của VNSTEEL tại Vinapipe nếu có nhu cầu. Các nhà đầu tư nước ngoài khác có nhu cầu mua phần vốn góp của VNSTEEL tại Vinapipe có nghĩa vụ tìm hiểu các quy định liên quan và chịu trách nhiệm khi đăng ký tham gia đấu giá mua phần vốn góp do VNSTEEL chào bán.

## 5. Đề xuất phương thức chuyển nhượng vốn

Căn cứ quy định có liên quan về chuyển nhượng vốn tại Điều lệ công ty, Hợp đồng liên doanh và pháp luật có liên quan, để đảm bảo các mục tiêu của việc chuyển nhượng vốn, Asean Securities đề xuất chuyển nhượng vốn theo trình tự như sau:

STT	Nội dung
Giai đoạn 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chào bán phần vốn góp cho thành viên góp vốn còn lại trong công ty (SeAH Steel International Corporation).</li> <li>- Trường hợp SeAH không mua lại phần vốn góp trong vòng 30 ngày thì chuyển sang Giai đoạn 2.</li> </ul>
Giai đoạn 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán đấu giá phần vốn góp thông qua Tổ chức đấu giá tài sản theo quy định của Luật Đấu giá tài sản. Trong đó, phương thức đấu giá là trả giá lên và nhà đầu tư phải đăng ký mua toàn bộ phần vốn góp. Trình tự thủ tục đấu giá được quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá.</li> <li>- Trường hợp đấu giá phần vốn góp không thành công thì chuyển sang thực hiện chào bán cạnh tranh riêng lẻ cho dưới 100 nhà đầu tư (giai đoạn 3), với điều kiện việc chào bán cạnh tranh có thể thực hiện trong thời hạn hiệu lực của Chứng thư thẩm định giá</li> </ul>
Giai đoạn 3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chào bán cạnh tranh riêng lẻ cho dưới 100 nhà đầu tư.</li> <li>- Trường hợp chào bán cạnh tranh riêng lẻ cho dưới 100 nhà đầu tư không thành công, thực hiện báo cáo Hội đồng quản trị VNSTEEL xem xét, quyết định các bước thực hiện tiếp theo.</li> </ul>

Trong đó:

- Đề xuất Hội đồng quản trị VNSTEEL ủy quyền cho Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc được phân công phụ trách phê duyệt các nội dung liên quan và ký các tài liệu để triển khai Phương án chuyển nhượng vốn được Hội đồng quản trị phê duyệt, bao gồm nhưng không giới hạn bởi: tài liệu gửi thư chào bán phần vốn góp cho thành viên góp vốn còn lại; tìm kiếm, phê duyệt Tổ chức đấu giá tài sản thực hiện đấu giá phần vốn góp; phê duyệt các hồ sơ phục vụ đấu giá phần vốn góp và các vấn đề có liên quan khác; phê duyệt danh sách nhà đầu tư tiềm năng để gửi thư mời tham gia chào bán cạnh tranh riêng lẻ cho dưới 100 nhà đầu tư; phê duyệt các tài liệu phục vụ việc chào bán cạnh tranh riêng lẻ cho dưới 100 nhà đầu tư.

- Trong trường hợp thực hiện chào bán cạnh tranh riêng lẻ cho dưới 100 nhà đầu tư, danh sách nhà đầu tư tiềm năng phục vụ gửi thư mời tham gia chào bán cạnh tranh phải đáp ứng các tiêu chí: Tối thiểu 05 nhà đầu tư tổ chức có uy tín là các định chế tài chính và tối thiểu 15 nhà đầu tư cá nhân/tổ chức có tiềm năng khác (các cổ đông và/hoặc cổ đông lớn của các công ty trong ngành thép và/hoặc ông thép, hoặc trong các ngành khác nhưng có quan tâm đến ngành thép và/hoặc ông thép...). Việc thay đổi, điều chỉnh, bổ sung nhà đầu tư tiềm năng vào danh sách mời tham gia chào bán cạnh tranh do Hội đồng quản trị VNSTEEL quyết định hoặc ủy quyền cho Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc được phân công phụ trách quyết định.



#### IV. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VỐN, LỢI ÍCH THU ĐƯỢC VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Vốn điều lệ của Vinapipe	66.459.653.572 đồng		
Phần vốn góp của VNSTEEL	33.229.826.786 đồng, tương ứng 50% vốn điều lệ Vinapipe.		
Phần vốn góp VNSTEEL chuyển nhượng	Toàn bộ phần vốn góp, tương ứng 50% vốn điều lệ Vinapipe		
Phần vốn góp VNSTEEL sở hữu sau chuyển nhượng	0% vốn điều lệ Vinapipe		
Phân tích hiệu quả, lợi ích từ chuyển nhượng vốn	Giá khởi điểm dự kiến:	78.853.574.122	đồng
	Giá trị vốn góp ban đầu:	33.229.826.786	đồng
	Lợi ích thu được dự kiến:	45.623.747.336	đồng
Ảnh hưởng của việc chuyển nhượng vốn tại Vinapipe	Việc chuyển nhượng vốn tại Vinapipe của VNSTEEL chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu hoặc thành viên góp vốn trong cơ cấu thành viên góp vốn và không làm thay đổi mức vốn điều lệ và hoạt động kinh doanh của Vinapipe		

#### V. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN DỰ KIẾN

STT	Công việc	Thời gian dự kiến
<b>I</b>	<b>Xây dựng phương án chuyển nhượng vốn và hồ sơ đấu giá</b>	
1	Asean Securities xây dựng phương án chuyển nhượng vốn và hồ sơ bán đấu giá gồm: dự thảo Bản Công bố thông tin, quy chế chào bán cạnh tranh	-
2	VNSTEEL phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn và hồ sơ đấu giá	2 tuần
<b>II</b>	<b>Chào bán phần vốn góp cho thành viên còn lại trong Công ty</b>	<b>5 tuần</b>
1	Triển khai chào bán phần vốn góp cho thành viên còn lại trong Công ty theo quy định	5 tuần
<b>III</b>	<b>Tổ chức đấu giá công khai phần vốn góp thông qua Tổ chức đấu giá tài sản</b>	<b>10 tuần</b>
1	Lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản theo quy định	3 tuần
2	Hoàn thiện hồ sơ đấu giá: bản cung cấp thông tin, quy chế đấu giá và các tài liệu liên quan	2 tuần

STT	Công việc	Thời gian dự kiến
3	<p><b>Tổ chức đấu giá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công bố thông tin phiên đấu giá theo quy định</li> <li>- Chốt nhận đơn đăng ký tham dự đấu giá và tiền đặt cọc của nhà đầu tư</li> <li>- Tổ chức buổi đấu giá</li> </ul> <p><i>Trường hợp tổ chức đấu giá không thành công, chuyển sang chào bán cạnh tranh riêng lẻ phần vốn góp cho dưới 100 nhà đầu tư.</i></p>	3 tuần
4	Thu tiền thanh toán của nhà đầu tư trúng giá, chuyển quyền sở hữu phần vốn góp theo quy định	2 tuần
<b>IV</b>	<b>Chào bán cạnh tranh riêng lẻ phần vốn góp cho dưới 100 nhà đầu tư</b>	<b>7 tuần</b>
1	- Cập nhật (nếu có) hồ sơ chào bán cạnh tranh: bản công bố thông tin, quy chế chào bán cạnh tranh, thư mời tham gia chào bán cạnh tranh...	2 tuần
2	- Lập danh sách nhà đầu tư tiềm năng để gửi thư mời.	
3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gửi thư mời tham gia chào bán cạnh tranh</li> <li>- Nhận đăng ký tham dự và tiền cọc của nhà đầu tư (nộp tiền vào tài khoản do VNSTEEL chỉ định)</li> <li>- Tổ chức chào bán cạnh tranh</li> </ul> <p><i>(Chi tiết thủ tục chào bán cạnh tranh được quy định tại Quy chế chào bán cạnh tranh)</i></p>	3 tuần
4	- Nhận tiền thanh toán mua phần vốn góp của nhà đầu tư (nộp tiền vào tài khoản do VNSTEEL chỉ định)	1 tuần
5	- Hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng phần vốn góp theo quy định	1 tuần

*Ghi chú: Tiến độ thực hiện thực tế phụ thuộc vào việc cung cấp tài liệu của các bên liên quan và phê duyệt hồ sơ của cơ quan có thẩm quyền. Việc thực hiện đấu giá và/hoặc chào bán cạnh tranh được triển khai với điều kiện ngày tổ chức đấu giá và/hoặc chào bán cạnh tranh dự kiến nằm trong thời hạn hiệu lực của Chứng thư thẩm định giá.*

Hà Nội, ngày 04 tháng 11 năm 2022

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN**



**Lê Thị Thanh Bình**



Handwritten text, possibly a date or reference number.

Handwritten text at the bottom right of the page.



